**TIẾT 56 - §4. TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN CỦA TAM GIÁC**

**I**. **MỤC TIÊU**:

*1. Kiến thức***:** HS nhớ được khái niệm đường trung tuyến và tính chất ba đường trung tuyến.của tam giác, hiểu khái niệm trọng tâm của tam giác.

*2. Kĩ năng:*- Luyện kỹ năng vẽ các đường trung tuyến của một tam giác.

- Thông qua thực hành cắt giấy và vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông phát hiện ra tính chất ba đường trung tuyến của tam giác.

*3. Thái độ:* Giáo dục HS cẩn thận khi vẽ hình và chứng minh bài toán hình học.

*4. Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân, NL hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt: NL vẽ đường trung tuyến, phát hiện tính chất ba đường trung tuyến.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Thước thẳng, sgk, êke, com pa, bảng phụ hình 22 sgk

**2. Học sinh:** Thước, sgk, vẽ tam giác trên giấy như hình 22 sgk

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao (M4)** |
| Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác. | Cách vẽ đường trung tuyến của tam giác | Vẽ và xác định được ba đường trung tuyến của tam giác. | Tìm tỉ số giữa các đoạn thẳng |  |

**III. TIẾN TRINH TIẾT DẠY***:*

* *Kiểm tra bài cũ:*  (không kiểm tra)

**A. MỞ ĐẦU**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

- Mục tiêu: Kích thích hs suy nghĩ về đường nối đỉnh đối diện với trung điểm.

- Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, vấn đáp

- Hình thức tổ chức: Cá nhân

- Phương tiện: SGK

- Sản phẩm: Đường trung tuyến

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV vẽ tam giác ABC  ? Trung điểm của đoạn thẳng là gì ?  - Xác định trung điểm của BC.  - Hãy nối đỉnh A với trung điểm của cạnh BC.  ? Đường thẳng đó gọi là gì?  GV: Để trả lời câu hỏi này ta vào bài học hôm nay | - Trung điểm của đoạn thẳng là điểm nằm giữa và cách đều hai đầu đoạn thẳng.  - Dùng thước đo độ dài đoạn thẳng rồi chia thành 2 phần bằng nhau  . -Dự đoán câu trả lời |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **- Hoạt động 2: Đường trung tuyến của tam giác**  - Mục tiêu: HS nêu được khái niệm đường trung tuyến của tam giác.  - Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, vấn đáp  - Hình thức tổ chức: Cá nhân  - Phương tiện: SGK, thước, bảng phụ vẽ tan giác  - Sản phẩm: Khái niệm đường trung tuyến của tam giác và vẽ đường trung tuyến | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV:VẽΔABC, yêu cầu HS  - Xác định trung điểm của M (bằng thước thẳng)  - Vẽ đoạn thẳng AM  HS thực hiện, GV nhận xét, đánh giá  GV giới thiệu đoạn thẳng AM là đường trung tuyến (xuất phát từ đỉnh A hoặc ứng với cạnh BC) của tam giác ABC  ? Thế nào là đường trung tuyến của tam giác ?  \* HS trả lời, GV đánh giá, chốt kiến thức: Đường trung tuyến của tam giác là đoạn thẳng nối từ đỉnh của tam giác tới trung điểm cạnh đối diện.  - Tương tự, hãy vẽ trung tuyến xuất phát từ đỉnh B, từ C của ΔABC  ? Một tam giác có mấy đường trung tuyến ?  HS thực hiện, GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: | ***1. Đường trung tuyến của tam giác***    − Đoạn thẳng AM nối đỉnh A của ΔABC với trung điểm M của cạnh BC gọi là đường trung tuyến (xuất phát từ đỉnh A hoặc ứng với cạnh BC) của ΔABC  − Đường thẳng AM cũng gọi là đường trung tuyến của ΔABC  − Mỗi tam giác có ba đường trung tuyến |
| **- Hoạt động 3: Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác**  - Mục tiêu: HS nêu được tính chất ba đường trung tuyến.  - Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, vấn đáp  - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm  - Phương tiện: SGK, thước,  - Sản phẩm: Tính chất ba đường trung tuyến | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Cho HS thực hành gấp giấy theo nhóm  Qua bài thực hành 1 gọi HS trả lời ?2  HS thực hành theo nhóm, trả lời ?2, GV nhận xét, đánh giá  - Tiếp tục cho HS trả lời ?3  - Các nhóm HS quan sát hình vẽ, dựa vào các ô vuông, làm ?3  GV nhận xét, đánh giá  ? Qua các thực hành trên em có nhận xét gì về tính chất ba đường trung tuyến của một tam giác?  \* HS trả lời, GV đánh giá, chốt kiến thức  - GV: Giới thiệu trọng tâm của tam giác  - GV: Hướng dẫn HS cách xác định trọng tâm của tam giác theo hai cách sau:  Cách 1: Chỉ cần vẽ giao điểm của hai đường trung tuyến  Cách 2: Vẽ 1 trung tuyến và chia trung tuyến đó thành ba phần bằng nhau rồi lấy cách đỉnh 2 phần hoặc lấy cách trung điểm 1 phần , điểm đó là trọng tâm của tam giác cần xác định | ***2.Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác***  a) Thực hành : (SGK)    ?3 − AD là đường trung tuyến của ΔABC  −Ta có : =  ***b) Tính chất :***    ***Định lý*** : (sgk)  Các đường trung tuyến AD, BE, CF cùng đi qua điểm G (hay còn gọi là đồng quy tại điểm G) và ta có : =  Điểm G gọi là trọng tâm của tam giác |

**C.D. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**- Hoạt động 4: Bài tập**

- Mục tiêu: Củng cố khái niệm và tính chất ba đường trung tuyến của tam giác

- Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, thảo luận

- Hình thức tổ chức: Cá nhân, cặp đôi

- Phương tiện: SGK, thước thẳng

- Sản phẩm: Giải bài 23, 24/66 sgk

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Làm bài 23/66 (SGK)  HS thảo luận theo cặp tìm câu trả lời đúng  Đại diện 1 HS nêu câu trả lời  GV nhận xét, đánh giá  - Làm bài 24/66 (SGK)  HS thảo luận theo cặp, tìm số để điền  2 HS lên bảng trình bày  GV nhận xét, đánh giá | **Bài 23/66sgk**  Khẳng định đúng là  **Bài 24/66sgk**  a) MG = MR ; GR =MR ;GR = MG  b) NS = NG ; NS = 3 GS ; NG = 2 GS |

**4. HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

− Học thuộc định lý về tính chất ba đường trung tuyến của tam giác

− BTVN: 25 ; 26 ; 27/ 67 (SGK) ; 31 ; 33 /27 (SBT)

− Chuẩn bị tốt các BT cho tiết luyện tập sau và đọc phần “Có thể em chưa biết”

**\* CÂU HỎI, BÀI TẬP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH**

Câu 1: Phát biểu tính chất ba đường trung tuyến. (M1)

Câu 2: Bài 23/66 sgk (M2)

Câu 3: Bài 24/66 sgk (M3)